|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 1** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

1. ***Phần trắc nghiệm*** (3 điểm) hãy khanh tròn vào đáp án đúng

***Câu 1***. Tác dụng của ròng rọc cố định là:

A. Làm lực kéo vật nhỏ hơn trọng lượng của vật

B. Làm thay đổi hướng của lực kéo so với khi kéo trực tiếp.

C. Không làm thay đổi hướng của lực kéo so với kéo trực tiếp.

D. Vừa làm thay đổi hướng vừa làm thay đổi cường độ của lực

***Câu 2*** Máy cơ đơn giản nào sau đây không lợi về lực:

A. Ròng rọc cố định B. Mặt phẳng nghiêng

C. Ròng rọc động D. Đòn bẩy

***Câu 3*** Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra khi nung nóng một vật rắn?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Khối lượng của vật tăng  B. Khối lượng riêng của vật tăng | 1. Khối lượng của vật giảm. 2. Khối lượng riêng của vật giảm |

***Câu 4*** Trong thời gian nóng chảy hay đông đặc nhiệt độ của vật :

A .Tăng . B. Không thay đổi . C. Giảm. D .Thay đổi.

***Câu 5*** Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ nhiều tới ít sau đây, cách sắp xếp nào là đúng?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Rắn, lỏng, khí 2. Khí, lỏng, rắn | B. Rắn, khí, lỏng  D. Khí, rắn, lỏng |

***Câu 6*** Sự đông đặc là sự chuyển thể:

1. Rắn sang lỏng B.Lỏng sang hơi C. Lỏng sang rắn D.Hơi sang lỏng
2. ***Phần tự luận (7 điểm)***

***Câu 7:*** (1 điểm) Nêu tác dụng của ròng rọc cố định và ròng rọc động?

***Câu 8*** (1 điểm**)** Sự bay hơi là gì? Nêu đặc điểm của sự bay hơi?

***Câu 9***(1 điểm)Tại sao khi đun nước nóng không nên đổ thật đầy ầm?

***Câu 10*** (1 điểm) Lấy 2 ví dụ về sự nóng chảy?

***Câu 11*** (1 điểm) Tại sao bảng nhiệt độ của nhiệt kế y tế lại không có nhiệt độ dưới 350C và trên 420C

***Câu 12*** (1điểm)Tại sao các thầy thuốc khuyên không nên ăn những thức ăn quá nóng hoặc quá lạnh,dễ bị hỏng răng?

***Câu 13***(1 điểm) Một bình đựng rư­ợu và một bình đựng n­ước có cùng thể tích 1 lít ở 00C. Khi nung nóng cả hai bình lên nhiệt độ 1000C thì thể tích của nư­ớc là 1,024 lít, thể tích của rư­ợu là 1,116 lít. Tính độ tăng thể tích của r­ượu và nư­ớc theo đơn vị cm3. Chất nào nở vì nhiệt nhiều hơn?

**ĐÁP ÁN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Phân trắc nghiệm** | 1 – B  2 – A  3 – D  4 - B  5 - A  6 - C | Mỗi ý đúng được 0,5 điểm |
| **Câu 7** | - Ròng rọc cố định giúp làm thay đổi hướng của lực kéo so với khi kéo trực tiếp  - Ròng rọc động giúp làm lực kéo vật lên nhỏ hơn trọng lượng của vật | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| **Câu 8** | - Sự bay hơi là sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi  - Đặc điểm của sự bay hơi:  + Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào nhiệt độ, gió và diện tích mặt thoáng của chất lỏng.  + Tùy từng loại chất lỏng khác nhau mà tốc độ bay hơi nhanh hay chậm cũng khác nhau. | 0,5 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 9** | Khi đun nước, nếu đổ thật đầy ấm thì đến khi nước nóng lên (gần sôi) dẽ dãn nở và tràn ra ngoài làm tắt bếp (do nước nở nhiều hơn chất rắn làm ấm) | 1 điểm |
| **Câu 10** | Ví dụ:  Nước đá đang tan,....  đốt một ngọn nến..... | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| **Câu 11** | Vì nhiệt độ cơ thể người chỉ vào khoảng từ 350C đến 420C. | 1 điểm |
| **Câu 12** | Các bộ phận khác nhau của răng có độ dãn nở vì nhiệt khác nhau, khi răng bị nóng (bị lạnh) đột ngột do thức ăn qua nóng hoặc quá lạnh sẽ sinh ra những chỗ dãn nở không đều làm rạn nứt men răng | 1 điểm |
| **Câu 13** | Độ tăng thể tích của nư­ớc là:  1,024-1 = 0,012*l*= 24cm3  Độ tăng thể tích của rượu là:  1,116-1 = 0,116*l*= 116cm3  Vậy rượu nở vì nhiệt nhiều hơn nước. | 0,5 điểm  0,5 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 2** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Câu 1** *(1,5 điểm).* Nêu các kết luận về sự nở vì nhiệt của chất rắn?

**Câu 2** *(2 điểm).*

a/ Em hãy mô tả lại thí nghiệm sự nở vì nhiệt của chất khí?

b/ Có hai cốc thủy tinh chồng khít vào nhau. Một học sinh định dùng nước nóng và nước đá để tách hai cốc ra. Hỏi bạn đố phải làm thế nào?

**Câu 3** *(1,5 điểm).*

a/ Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng nào?

b/ Bảng dưới đây ghi tên các loại nhiệt kế và nhiệt độ ghi trên thang đo của chúng.

|  |  |
| --- | --- |
| *Loại nhiệt kế* | *Thang nhiệt độ* |
| Thủy ngân | Từ -100C đến 1100C |
| Rượu | Từ -300C đến 600C |
| Kim loại | Từ 00C đến 4000C |
| Y tế | Từ 350C đến 420C |

Phải dùng loại nhiệt kế nào để đo nhiệt độ của: bàn là, cơ thể người, nước sôi?

**Câu 4** *(1,5 điểm).* Nêu các kết luận về sự đông đặc?.

**Câu 5** *(2 điểm).*

a/Khi phơi quần áo ta phơi như thế nào cho mau khô vì sao?

b/Muốn quan sát sự ngưng tụ nhanh ta làm tăng hay giảm nhiệt độ?

**Câu 6** *(1,5 điểm).* Sương mù thường có vào mùa lạnh hay mùa nóng? Tại sao khi Mặt Trời mọc, sương mù lại tan?

+ Đáp án và biểu điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Điểm |
| Câu1(1,5đ) | - Chất rắn nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi. | 0,75 đ |
| - Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt khác nhau. | 0,75 đ |
| Câu 2(2đ) | - Cắm một nút nhỏ thông qua nút cao su của bình cầu. | 0,25đ |
| - Nhúng một đầu nút vào một cốc nước màu.Dùng ngón tay bịt chặt đầu ống còn lại rồi rút ống ra khỏi cốc sao cho còn một giọt nước màu trong ống. | 0,25đ |
| - Lắp chặt nút cao su có gắn ống thủy tinh với giọt nước màu vàobình cầu, để nhốt một lượng khí trong bình .xát hai bàn tay vào nhau cho nóng lên,rồi áp chặt vào bình cầu thấy giọt nước màu trong ống dâng lên chứng tỏ chất khí nở ra. | 0,5đ |
| b/ Học sinh này phải đổ nước đá vào ly bên trong để ly bên trong gập lạnh co lại đồng thời nhúng ly bên ngoài vào nước nóng để ly bên ngoài nở ra .vì chất rắn nở ra khi nóng lên co lại khi lạnh đi. | 1đ |
| Câu3(1,5đ) | a/ Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng dãn nở vì nhiệt của các chất. | 0,5 đ |
| b/ - Nhiệt kế kim loại : đo nhiệt độ của bàn là | 0,25đ |
| - Nhiệt kế y tế : đo nhiệt độ cơ thể người | 0,25đ |
| - Nhiệt kế y tế : đo nhiệt độ cơ thể người | 0,25đ |
| - Nhiệt kế thủy ngân : đo nhiệt độ nước sôi | 0,25đ |
| Câu4(1,5đ) | - Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy. Sự chuyển từ trể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc | 0,5đ |
| - Phần lớn các chất nóng chảy (hay đông đặc)ở một nhiệt độ xác định.Nhiệt độ đó gọi là nhiệt độ nóng chảy. Nhiệt độ nóng chảy của các chất khác nhau thì khác nhau. | 0,5đ |
| - Trong thời gian nóng chảy ( hay đông đặc)nhiệt độ không thay đổi. | 0,5đ |
| Câu 5(2đ) | .a/ - Phơi ở nơi có nắng, có gió và phải căng ra. | 0,5đ |
| - Vì sự bay hơi phụ thuộc vào nhiệt độ.sự bay hơi phụ thuộc vào gió, sự bay hơi phị thuộc vào diện tích mặt thoáng. | 0,5đ |
| b/- Trong không khí có hơi nước, bằng cách giảm nhiệt độ của không khí, sẽ làm cho hơi nước trong không khí ngưng tụ nhanh hơn. | 1đ |
| Câu6(1,5đ) | - Sương mù thường có vào mùa lạnh. | 0,5đ |
| - Khi Mặt Trời mọc, nhiệt độ tăng lên làm cho tốc độ bay hơi tăng nên sương mù tan. | 1đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 3** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm) *Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.***

Câu 1 : Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ nhiều tới ít sau đây, cách sắp xếp nào là đúng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Rắn, lỏng, khí. | B. Rắn, khí, lỏng. | C. Khí, lỏng, rắn. | D. Khí, rắn, lỏng. |

***Câu 2 :Nước sôi ở nhiệt độ*** :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.00C | B. 1000C | C.100C | D. -100C |

***Câu 3 : Trường hợp nào sau đây liên quan đến sự ngưng tụ?***

A .Khi hà hơi vào mặt gương thì thấy mặt gương bị mờ.

B. Khi đun nước có làn khói trắng bay ra từ vòi ấm.

C. Khi đựng nước trong chai đậy kín thì lượng nước trong chai không bị giảm.

D. Cả 3 trường hợp trên.

Câu 4 : Nguyên tắc cấu tạo và hoạt động của nhiệt kế dựa trên hiện tượng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Dãn nở vì nhiệt của chất lỏng.  C. Dãn nở vì nhiệt của chất rắn. | B. Dãn nở vì nhiệt của chất khí.  D. Dãn nở vì nhiệt của các chất |

Câu 5: Tại sao quả bóng bàn bị bẹp khi nhúng vào nước nóng lại phồng lên?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Quả bóng bàn nở ra.  B. Chất khí trong quả bóng nở ra đẩy chỗ bị bẹp phồng lên. | C. Quả bóng bàn co lại.  D. Quả bóng bàn nhẹ đi. |

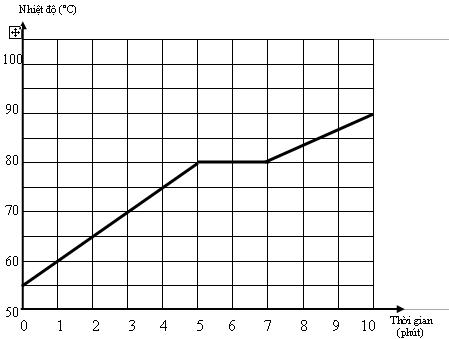
Câu 6: Trường hợp nào sau đây liên quan đến sự nóng chảy:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đúc tượng đồng.  B. Làm muối. | C. Sương đọng trên là cây.  D. Khăn ướt khô khi phơi ra nắng. |

**II. TỰ LUẬN (7 điểm).**

***Câu 1: (2 điểm)*** Thế nào là sự sôi ? Sự bay hơi, sự sôi giống nhau và khác nhau ở điểm nào?

***Câu 2****:* ***(1 điểm)*** Dựa vào đồ thị vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian khi đun nóng một chất A trả lời các câu hỏi sau :



1. Nhiệt độ nóng chảy của chất A là………….

Chất A là ………………

1. Thời gian nóng chảy của chất A là .....................

Ở 700C chất A tồn tại ở thể..........................

***Câu 3*** *:* ***(1 điểm)*** Tại sao vào mùa lạnh khi hà hơi vào mặt gương ta thấy mặt gương mờ đi rồi sau một thời gian mặt gương lại sáng trở lại.

***Câu 4 : (2 điểm)*** Nam muốn ăn thức ăn nóng và định bỏ thịt hộp đóng hộp mới mua vào xoong nước để đun sôi lên. Mẹ vội vàng ngăn lại và nói rằng làm như­ thế nguy hiểm lắm.

Em hãy giải thích cho Nam vì sao không đ­ược làm như­ thế và phải làm nh­ư thế nào mới đ­ược?

***Câu 5: (1 điểm)*** Một thùng đựng 200 lít nước ở 20oC. Khi nhiệt độ tăng từ 20oC đến 80oC thì một lít nước nở thêm 27cm3. Hãy tính thể tích của nước có trong thùng khi nhiệt độ lên đến 80oC.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KỲ II**  MÔN VẬT LÝ 6 |

**I. Trắc nghiệm (3 điểm)**

Mỗi ý đúng 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | Đáp án | C | B | D | D | B | A | |  |

II. Tự luân (7 điểm)

|  |
| --- |
| Đề số 1 |
| Câu 1:   * Sự sôi là sự hóa hơi xảy ra cả trên mặt thoáng chất lỏng và trong lòng chất lỏng. * Sự bay hơi, sự sôi giống nhau ở chỗ đều là sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi. * Sự bay hơi, sự sôi khác nhau ở chỗ sự sôi xảy ra trên mặt thoáng và cả trong lòng CL còn sự bay hơi chỉ xảy ra trên mặt thoáng CL; Sự sôi chỉ xảy ra ở một nhiệt độ nhất định còn sự bay hơi xảy ra ở bất kì nhiệt độ nào. |
| Câu 2: Mỗi ý 0, 5 điểm   1. – 800C – băng phiến. 2. 2- rắn. |
| Câu 3:  Nhiệt độ cơ thể cao hơn nhiệt độ không khí. Khi chúng ta hà hơi vào mặt kính Hơi nước trong cơ thể gặp lạnh nên ngưng tụ tạo thành các hạt nước nhỏ làm mặt kính mờ đi. Sau đó các hạt nước li ti đó lại bay hơi nên mặt kính sáng trở lại |
| Câu 4:  Làm như vậy sẽ khiến hộp nóng lên nở ra, không khí trong hộp nở ra nhiều hơn vỏ hộp nên gây ra lực tác dụng lên vỏ hộp có thể gây nổ, vỡ hộp.  Nam nên mở nắp hộp ra trước rồi mới hâm nóng thức ăn. |
| Câu 5: 200 lít nước nở thêm :  200 x 27 = 5400 cm3 = 5,4lít  Thể tích nước trong bình ở 80oC là :  200 + 5,4 = 205,4 lít |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 4** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**A. TRẮC NGHIỆM: (3điểm)**

Câu 1: Khi làm lạnh một vật rắn thì khối lượng riêng của vật rắn tăng vì:

A. Khối lượng của vật tăng. B. Thể tích của vật tăng.

C. Thể tích của vật giảm. D. Khối lượng của vật tăng đồng thời thể tích của vật giảm.

Câu 2: Nhiệt độ của nước sôi theo nhiệt giai Farenhai là:

A. 100 0F B. 212 0F

C. 32 0F D. 0 0F

Câu 3: Câu nào nói về nhiệt độ của băng phiến sau đây là **đúng**?

A. Trong suốt thời gian nóng chảy nhiệt độ tăng.

B. Trong suốt thời gian đông đặc nhiệt độ giảm.

C. Chỉ trong suốt thời gian đông đặc nhiệt độ mới không thay đổi.

D. Cả trong suốt thời gian đông đặc và trong suốt thời gian nóng chảy nhiệt độ đều không thay đổi.

Câu 4: Hiện tượng nào sau đây **không phải** là sự ngưng tụ?

A. Sương đọng trên lá cây. B. Sương mù.

C. Rượu đựng trong chai cạn dần. D. Mây.

Câu 5:Nhiệt kế y tế họat động dựa trên hiện tượng:

A. Dãn nở vì nhiệt. B. Nóng chảy.

C. Đông đặc. D. Bay hơi.

Câu 6: Sự sôi có tính chất nào sau đây:

A. Xảy ra ở cùng một nhiệt độ xác định đối với mọi chất lỏng.

B. Khi đang sôi, nếu tiếp tục đun, nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi.

C. Khi đang sôi, chỉ xảy ra sự bay hơi trên mặt thoáng của chất lỏng.

D. Khi đang sôi, chỉ xảy ra sự bay hơi ở trong lòng chất lỏng.

**B. TỰ LUẬN: (7 điểm)**

Câu 7: Thế nào là sự nóng chảy, sự đông đặc? (1,5đ)

Câu 8: Hãy so sánh về sự dãn nở vì nhiệt của các chất Rắn, lỏng, khí? (1,5đ)

Câu 9: Dùng ròng rọc cố định và ròng rọc động có lợi gì? (2đ)

Câu 10: Đổ nước vào một cốc thủy tinh rồi đặt nó vào trong tủ lạnh, sau đó theo dõi nhiệt độ của nước, người ta vẽ được đồ thị sau đây: (2đ)

-3

-6

-1

2

9

14

18

20

0

12 14 16 18 20

2 4 6 8 10

Thời gian (phút)

Nhiệt độ (0C)

a) Đoạn thẳng nằm ngang của đồ thị ứng với quá trình gì của nước?

b) Quá trình đó kéo dài bao nhiêu lâu?

c) Nước ở thể nào trong khoảng thời gian từ phút 10 đến phút 14?

**ĐÁP ÁN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II**

MÔN: VẬT LÍ

LỚP 6

**A.Trắc nghiệm:** Mỗi câu đúng 0,5đ .

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| C | B | D | C | A | B |

**B. Tự luận:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **7** | .- Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy  - Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc | 0,75đ  0,75đ |
| **8** | - Giống nhau: Các chất rắn, lỏng, khí đều nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi  - Khác nhau: Các chất rắn, lỏng khác nhau thì nở vì nhiệt khác nhau  Các chất khí nhác nhau nở vì nhiệt giống nhau  - Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng, chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn | 0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ |
| **9** | - Ròng rọc cố định giúp làm thay đổi hướng của lực kéo so với khi kéo trực tiếp.  - Ròng rọc động giúp làm lực kéo vật lên nhỏ hơn trọng lượng của vật. | 1đ  1đ |
| **10** | a) Đoạn thẳng nằm ngang của đồ thị ứng với quá trình đông đặc của nước.  b) Quá trình đông đặc kéo dài 4 phút.  c) Nước ở thể lỏng và rắn trong khoảng thời gian từ phút 10 đến phút 14. | 0,75đ  0,75đ  0,5đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 5** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. Trắc nghiệm: (3,0 điểm)**

***Chọn và khoanh tròn vào phương án trả lời đúng nhất cho các câu sau:***

Câu 1: Ròng rọc cố định được sử dụng trong công việc nào dưới đây?

A. Đưa xe máy lên bậc dốc ở cửa để vào trong nhà.

B. Dịch chuyển một tảng đá sang bên cạnh.

C. Đứng trên cao dùng lực kéo lên để đưa vật liệu xây dựng lên cao.

D. Đứng dưới đất dùng lực kéo xuống để đưa vật liệu xây dựng lên cao.

Câu 2: Nhiệt kế là dụng cụ dùng để :

A. Đo nhiệt độ. B. Đo khối lượng. C. Đo thể tích. D. Đo lực.

Câu 3: Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra khi đun nóng một lượng chất lỏng?

A. Khối lượng của chất lỏng tăng. B. Khối lượng của chất lỏng giảm.

C. Khối lượng riêng của chất lỏng tăng. D. Khối lượng riêng của chất lỏng giảm.

Câu 4: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ nhiều tới ít sau đây, cách sắp xếp nào là đúng?

A. Rắn, lỏng, khí. B. Khí, lỏng, rắn

C. Rắn, khí, lỏng D. Khí, rắn, lỏng.

Câu 5: Băng kép hoạt động dựa trên hiện tượng

A. Các chất rắn nở ra khi nóng lên. B. Các chất rắn co lại khi lạnh đi.

C. Các chất rắn khác nhau co dãn vì nhiệt khác nhau.

D. Các chất rắn nở vì nhiệt ít.

Câu 6: Quả bóng bàn bị bẹp một chút được nhúng vào nước nóng thì phồng lên như cũ là vì :

A. Không khí trong bóng nóng lên, nở ra. B. Vỏ bóng bàn nở ra do bị ướt.

C. Nước nóng tràn vào bóng. D. Không khí tràn vào bóng.

**II. Tự luận (7,0 điểm)**

1. Thế nào là sự nóng chảy, sự đông đặc? (2,0điểm)

2. Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng nào? Hãy kể tên và nêu công dụng của các nhiệt kế thường gặp trong đời sống? (2,0điểm)

3. Giải thích tại sao chỗ tiếp nối hai đầu thanh ray đường tàu hỏa có để một khe hở?(1,5 điểm)

4. Em hãy lấy một ví dụ, phân tích trong đó có sự nóng chảy và đông đặc?

(1,5 điểm)

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đáp án** | **Thang điểm** |
| I. Trắc nghiệm: (3,0 điểm)   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | Đáp án | D | A | D | B | C | A |   II. Tự luận (7,0 điểm)  1. - Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy  - Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc  2. - Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng dãn nở vì nhiệt các chất  - Có các loại nhiệt kế thường dùng như: Nhiệt kế y tế, nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế rượu  - Công dụng: Nhiệt kế y tế dùng để đo nhiệt độ cơ thể người, nhiệt kế thủy ngân dùng để đo nhiệt độ trong các phòng thí nghiệm, nhiệt kế rượu dùng để đo nhiệt độ của khí quyển  3. Chỗ tiếp nối hai đầu thanh ray đường tàu hỏa có một khe hở nhằm mục đích là để cho thanh gây đường tàu hỏa dãn nở mà không bị ngăn cản  4. Lấy đúng ví dụ  Phân tích ví dụ đúng | Mỗi ý 0.5 điểm x 6 = 3 đ  1đ  1đ  1đ  1đ  1,5đ  1đ  0.5 đ  Tổng 10 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 6** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. Trắc nghiệm: Chọn chữ cái đứng trước phương án đúng** (3 điểm)

**Câu 1.** Nhiệt độ nước đá đang tan và nhiệt độ hơi nước đang sôi lần lượt là:

A. 00C và 1000C. B. 00C và 370C.

C. -1000C và 1000C. D. 370C và 1000C.

**Câu 2.** *Nhiệt kế y tế dùng để đo*:

A. Nhiệt độ của nước đá. B. Thân nhiệt của người.

C. Nhiệt độ của hơi nước đang sôi. D. Nhiệt độ của môi trường.

**Câu 3.** Quả bóng bàn bị bẹp một chút được nhúng vào nước nóng thì phồng lên như cũ vì:

A. Không khí tràn vào bóng. B. Vỏ bóng bàn nở ra do bị ướt.

C. Nước nóng tràn vào bóng. D. Không khí trong bóng nóng lên, nở ra.

**Câu 4.** *Tại sao khi đặt đường ray xe lửa, người ta không đặt các thanh ray sát nhau, mà phải đặt chúng cách nhau một khoảng ngắn*?

A. Để tiết kiệm thanh ray. B. Để tránh gây ra lực lớn khi dãn nở vì nhiệt.

C. Để tạo nên âm thanh đặc biệt. D. Để dễ uốn cong đường ray.

**Câu 5.** Hiện tượng bay hơi là hiện tượng nào sau đây?

A. Chất lỏng biến thành hơi. B. Chất rắn biến thành chất khí

C. Chất khí biến thành chất lỏng. D. Chất lỏng biến thành chất rắn

**Câu 6.** *Tại sao khi đun nước, ta không nên đổ nước thật đầy ấm*?

A. Làm bếp bị đẹ nặng B. Nước nóng thể tích tăng lên tràn ra ngoài

C. Tốn chất đốt D. Lâu sôi

**Phần II. Tự luận (7 điểm).**

**Câu 1. (3 điểm)** Sự nở vì nhiệt của các chất: lỏng, khí có đặc điểm gì giống nhau, khác nhau?

**Câu 2. (3 điểm)** Nêu kết luận về sự nóng chảy và sự đông đặc? Lấy ví dụ.

**Câu 3. (1 điểm)** Tại sao những ngày nắng và lộng gió thì sản xuất được nhiều muối?

--- Hết ---

ĐÁP ÁN

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | A | B | D | B | C | B |

**Phần II. Tự luận (7 điểm)**

Câu 1:

- Giống nhau: các chất lỏng và chất khí đều nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.

- Khác nhau: + Các chất lỏng khác nhau thì co dãn vì nhiệt khác nhau.

+ Các chất khí khác nhau thì co dãn vì nhiệt giống nhau,

+ Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng.

Câu 2:

-Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.

- Phần lớn các chất nóng chảy (hay đông đặc) ở một nhiệt độ xác định. Nhiệt độ đó gọi là nhiệt độ nóng chảy. Nhiệt độ nóng chảy của các chất khác nhau là khác nhau.

- Trong thời gian nóng chảy (hay đông đặc) nhiệt độ của vật không thay đổi.

Ví dụ: Đúc tượng bằng đồng, chuông đồng, rèn dao, cuốc…

Câu 3.

- Nắng to (nhiệt độ tăng), lộng gió đều có tác dụng làm cho tốc độ bay hơi của nước bay hơi nhanh hơn.

- Nước bốc hơi nhanh hơn nên ta thu được nhiều muối.

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 7** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Câu 1: Máy cơ đơn giản nào sau đây không thể làm thay đổi đồng thời cả độ lớn và hướng của lực?

A. Ròng rọc cố định          B. Ròng rọc động          C. Mặt phẳng nghiêng        D. Đòn bẩy

Câu 2: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ nhiều tới ít sau đây, cách sắp xếp nào là đúng?

A. Rắn, lỏng, khí           B. Rắn, khí, lỏng              C. Khí, lỏng rắn            D. Khí, rắn, lỏng

Câu 3: Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra khi đun nóng một lượng chất lỏng?

A. Khối lượng của chất lỏng tăng                B. Trọng lượng của chất lỏng tăng.  
C. Thể tích của chất lỏng tăng                    D. Cả khối lượng trọng lượng và thể tích đều tăng

Câu 4: Trường hợp nào dưới đây, không xảy ra sự nóng chảy?

A. Bỏ một cục nước đá vào nước             B. Đốt một ngọn nến  
C. Đốt một ngọn đèn dầu                          D. Đúc một cái chuông đồng

Câu 5: Trong quá trình tìm hiểu một hiện tượng vật lý, người ta phải thực hiện các hoạt động nào sau đây:

a) Rút ra kết luận

b) Đưa ra dự đoán và tính chất của hiện tượng

c) Quan sát hiện tượng

d) Dùng thí nghiệm để kiểm tra dự đoán .

Trong việc tìm hiểu tốc độ bay hơi của chất lỏng, người ta đã thực hiện các hoạt động trên theo thứ tự nào dưới đây?

A. b, c, d, a                 B. d, c, b, a              C. c, b, d, a .                  D. c, a, d, b

Câu 6: Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra đối với khối lượng riêng của một chất lỏng khi đun nóng một lượng chất lỏng này trong một bình thủy tinh?

A. Khối lượng riêng của chất lỏng tăng                     B. Khối lượng riêng của chất lỏng giảm   
C. Khối lượng riêng của chất lỏng không thay đổi      D. Khối lượng riêng của chất lỏng thoạt đầu giảm rồi sau đó mới tăng.

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu 1: (1,5 đ) Hãy so sánh về sự dãn nở vì nhiệt của các chất Rắn, lỏng, khí?

Câu 2: (2đ) Để đo nhiệt độ người ta dùng dụng cụ gì? Dụng cụ này hoạt động dựa trên nguyên tắc nào? Nhiệt kế y tế có đặc điểm gì? Tại sao phải làm như vậy?

Câu 3: (1,5 đ). Thế nào là sự nóng chảy và sự đông đặc? Nhiệt độ nóng chảy là gì?

Câu 4: (2 đ) Bỏ vài cục nước đá lấy từ tủ lạnh vào một cốc thuỷ tinh rồi theo dõi nhiệt độ của nước đá, người ta lập được bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian(phút) | 0 | 3 | 6 | 8 | 10 | 12 | 14 | 16 |
| Nhiệt độ (oC) | -6 | -3 | 0 | 0 | 0 | 3 | 6 | 9 |

a. Vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian.

b. Hãy mô tả sự thay đổi nhiệt độ và thể của chất đó khi nóng chảy?

## Đáp án và hướng dẫn chấm môn Vật lý lớp 6 học kì II

 TRẮC NGHIỆM:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| A | C | C | C | A | B |

TỰ LUẬN:

Câu 1: (1,5 đ)

- Giống nhau: Các chất rắn, lỏng, khí đều nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi (0,5đ)

- Khác nhau: Các chất rắn, lỏng khác nhau thì nở vì nhiệt khác nhau (0,25đ)

Các chất khí nhác nhau nở vì nhiệt giống nhau (0,25đ)

- Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng, chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn (0,5đ)

Câu 2:

- Dùng nhiệt kế (0,5đ)

- Dựa trên hiện tượng nở vì nhiệt của chất lỏng (0,5đ)

- Ở bầu nhiệt kế (chỗ ống quản) có một chỗ bị thắt lại. Ngăn không cho thủy ngân tụt xuống bầu khi lấy nhiệt kế ra khỏi cơ thể (1 đ)

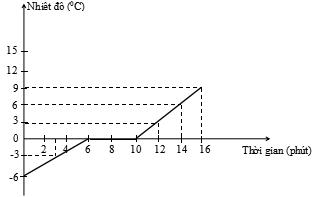
Câu 3:

- Sự chuyển một chất từ thể Rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy (0,5đ)

- Sự chuyển một chất từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc (0,5đ)

- Mỗi chất đều nóng chảy ở một nhiệt độ nhất định, nhiệt độ ấy gọi là Nhiệt độ nóng chảy (0,5đ)

Câu 4: a) (1 đ)



b) (1 đ) Từ phút 0 đến phút thứ 3: Nhiệt độ của nước tăng từ -6oC đến -3oC. Nước đang ở thể rắn

- Từ phút 6 đến phút thứ 10: Nhiệt độ của nước ở 0oC. Nước đang ở thể rắn và lỏng.

- Từ phút 12 đến phút thứ 16: Nhiệt độ của nước tăng từ 3oC đến 9oC. Nước đang ở thể lỏng.

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 8** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Câu 1** *(1,5 điểm)*: Nêu các kết luận về sự nở vì nhiệt của chất rắn?

**Câu 2** *(2 điểm)*:

a/ Trong các chất rắn, lỏng, khí, chất nào nở vì nhiệt nhiều nhất, chất nào nở vì nhiệt ít nhất?

b/ Tại sao các tấm tôn lợp lại có dạng lượn sóng?

**Câu 3** *(1,5 điểm)*:

a/ Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng nào?

b/ Bảng dưới đây ghi tên các loại nhiệt kế và nhiệt độ ghi trên thang đo của chúng.

|  |  |
| --- | --- |
| *Loại nhiệt kế* | *Thang nhiệt độ* |
| Thủy ngân | Từ -100C đến 1100C |
| Rượu | Từ -300C đến 600C |
| Kim loại | Từ 00C đến 4000C |
| Y tế | Từ 350C đến 420C |

Phải dùng loại nhiệt kế nào để đo nhiệt độ của: bàn là, cơ thể người, nước sôi, không khí trong phòng?

**Câu 4** *(1,5 điểm)*: Thế nào là sự nóng chảy? Cho hai ví dụ về sự nóng chảy.

**Câu 5** *(2 điểm)*: Nêu điểm khác nhau giữa sự bay hơi và sự ngưng tụ? Làm thế nào để sự ngưng tụ xảy ra nhanh hơn?

**Câu 6** *(1,5 điểm)*: Sương mù thường có vào mùa lạnh hay mùa nóng? Tại sao khi Mặt Trời mọc, sương mù lại tan?

\*) Đáp án và biểu điểm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Biểu điểm |
| **Câu 1** | - Chất rắn nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.  - Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt khác nhau. | 0,75 đ  0,75 đ |
| **Câu 2** | a/ Trong các chất rắn, lỏng, khí, chất khí nở vì nhiệt nhiều nhất, chất rắn nở vì nhiệt ít nhất.  b/ Do khi trời nắng nóng, các tấm tôn sẽ nở ra, nếu như mái tôn thẳng không có hình lượn sóng thì các cây đinh sẽ bị bung ra, còn nếu như mái tôn hình lượn sóng thì sẽ đủ diện tích để dãn nở. | 1 đ  1 đ |
| **Câu 3** | a/ Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng dãn nở vì nhiệt của các chất.  b/ - Nhiệt kế kim loại : đo nhiệt độ của bàn là  - Nhiệt kế y tế : đo nhiệt độ cơ thể người  - Nhiệt kế thủy ngân : đo nhiệt độ nước sôi  - Nhiệt kế rượu : đo nhiệt độ không khí trong phòng | 0,5 đ  0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ |
| **Câu 4** | - Sự nóng chảy là sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng.  - Ví dụ (*tùy học sinh*): Đốt một ngọn nến, nước đá đang tan. | 0,5 đ  1 đ |
| **Câu 5** | - Sự bay hơi là sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi.  - Sự ngưng tụ là sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng.  - Trong không khí có hơi nước, bằng cách giảm nhiệt độ của không khí, sẽ làm cho hơi nước trong không khí ngưng tụ nhanh hơn. | 0,5 đ  0,5 đ  1 đ |
| **Câu 6** | - Sương mù thường có vào mùa lạnh.  - Khi Mặt Trời mọc, nhiệt độ tăng lên làm cho tốc độ bay hơi tăng nên sương mù tan. | 0,5 đ  1 đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 9** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM**: (2 điểm)

**Câu 1**.(0,5 điểm):Máy cơ đơn giản nào sau đây ***không thể*** làm thay đổi đồng thời cả độ lớn và hướng của lực ?

A. Ròng rọc cố định. B. Ròng rọc động. C. Mặt phẳng nghiêng. D. Đòn bẩy.

**Câu 2**.(0,5 điểm):Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt ***từ nhiều tới ít sau đây*** ,cách sắp xếp nào là đúng ?

A. Rắn ,lỏng ,khí. B. Rắn ,khí ,lỏng. C. Khí ,lỏng rắn. D. Khí ,rắn ,lỏng

**Câu 3**.(0,5 điểm): Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra ***khi đun nóng*** một lượng chất lỏng ?

A. Khối lượng của chất lỏng tăng. B. Trọng lượng của chất lỏng tăng.

C. Thể tích của chất lỏng tăng. D. Cả khối lượng ,trọng lượng và thể tích đều tăng.

**Câu 4**.(0,5 điểm):Trường hợp nào dưới đây, ***không xảy ra*** sự nóng chảy ?

A. Bỏ một cục nước đá vào nước. B. Đốt một ngọn nến

C. Đốt một ngọn đèn dầu. D. Đúc một cái chuông đồng .

**II. TỰ LUẬN**: (8 điểm)

**Câu 5.**(3 điểm): Hãy so sánh về sự dãn nở vì nhiệt của các chất rắn ,lỏng ,khí ?Tại sao khi làm nước đá người ta không đổ thật đầy nước vào chai?

**Câu 6.**(1 điểm): Nhiệt kế y tế hoạt động dựa trên nguyên tắc nào ? cho biết phạm vi đo và độ chia nhỏ nhất của nhiệt kế.Ở bầu nhiệt kế ( chỗ ống quản ) có một chỗ bị thắt lại . Tại sao phải làm như vậy ?

**Câu 7.**(4điểm): Bỏ vài cục nước đá lấy từ tủ lạnh vào một cốc thuỷ tinh rồi theo dõi nhiệt độ của nước đá, người ta lập được bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian(phút) | 0 | 3 | 6 | 8 | 10 | 12 | 14 | 16 |
| Nhiệt độ (0C) | -6 | -3 | 0 | 0 | 0 | 3 | 6 | 9 |

1. Vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian.
2. Hãy mô tả sự thay đổi nhiệt độ và thể của chất đó khi nóng chảy ?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

I. TRẮC NGHIỆM: ( 2đ ) ( Mỗi ý đúng 0,5 đ )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | A | C | C | C |

II. TỰ LUẬN:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung đáp án | Điểm |
| Câu 5 (3 điểm) | -Giống nhau : Các chất Rắn, lỏng, khí đều nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi .  -Khác nhau : Các chất rắn ,lỏng khác nhau thì nở vì nhiệt khác nhau . Các chất khí nhác nhau nở vì nhiệt giống nhau.  -Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng ,Chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn .  -Vì khi đông đặc nước tăng thể tích có thể làm vỡ chai. | 0,5  0,5  1  1 |
| Câu 6 (1 điểm) | -Dựa trên hiện tượng nở vì nhiệt của thuỷ ngân.  -Phạm vi đo từ: 350C đến 420C, độ chia nhỏ nhất là 0,10C  -Ở bầu nhiệt kế ( chỗ ống quản ) có một chỗ bị thắt lại . Ngăn không cho thủy ngân tụt xuống bầu khi lấy nhiệt kế ra khỏi cơ thể . | 0,25  0,25  0,5 |
| Câu 7 (4 điểm) | a ) Vẽ đúng đường biểu diễn  Nhiệt độ (0C)  15  12  9  6  3  0  -3  4  6  12  10  8  14  Thời gian (phút)  16  2  -6  b )  - Từ phút 0 đến phút thứ 3 : Nhiệt độ của nước tăng từ -60C đến -30C. Nước đang ở thể Rắn .  - Từ phút 6 đến phút thứ 10 : Nhiệt độ của nước ở 00C. Nước đang ở thể Rắn và lỏng .  - Từ phút 12 đến phút thứ 16 : Nhiệt độ của nước tăng từ 30C đến 90C. Nước đang ở thể lỏng . | 1  1  1  1 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 10** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM**: (2 điểm)

**Câu 1**.(0,5 điểm):Máy cơ đơn giản nào sau đây chỉ làm thay đổi hướng của lực:

A. Ròng rọc động. B. Ròng rọc cố định. C. Mặt phẳng nghiêng. D. Đòn bẩy.

**Câu 2**.(0,5 điểm):Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt ***từ ít tới nhiều sau đây*** ,cách sắp xếp nào là đúng ?

A. Rắn ,lỏng ,khí. B. Rắn ,khí ,lỏng. C. Khí ,lỏng rắn. D. Khí ,rắn ,lỏng

**Câu 3**.(0,5 điểm): khi đun nóng một lượng chất lỏng thì:

A. Khối lượng của chất lỏng tăng. B. Trọng lượng của chất lỏng tăng.

C. Thể tích của chất lỏng tăng. D. Cả khối lượng ,trọng lượng và thể tích đều tăng.

**Câu 4**.(0,5 điểm):Trường hợp nào dưới đây, ***không xảy ra*** sự bay hơi ?

A. Nước đang sôi. B. Một chai nước được đậy kín nắp.

C. Phơi quần, áo ướt ngoài trời nắng. D. Nước đá đang tan.

**II. TỰ LUẬN**: (8 điểm)

**Câu 5.**(3 điểm): Tại sao khi đun nước ta không nên đổ đầy ấm.Khi nước nóng lên thì khối lượng và khối lượng riêng của nước thay đổi như thế nào?

**Câu 6.**(1 điểm): Nhiệt kế rượu hoạt động dựa trên nguyên tắc nào ? Tại sao không thể dùng nhiệt kế rượu để đo nhiệt độ của hơi nước đang sôi?

**Câu 7.**(4điểm): Bỏ vài cục nước đá lấy từ tủ lạnh vào một cốc thuỷ tinh rồi theo dõi nhiệt độ của nước đá, người ta lập được bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian(phút) | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Nhiệt độ (0C) | -4 | -2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 4 | 6 |

1. Vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian.
2. Hãy mô tả sự thay đổi nhiệt độ và thể của chất đó khi nóng chảy ?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

I. TRẮC NGHIỆM: ( 2đ ) ( Mỗi ý đúng 0,5 đ )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | B | A | C | B |

II. TỰ LUẬN:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung đáp án | Điểm |
| Câu 5 (3 điểm) | - Bởi vì, khi đun nhiệt độ của nước sẽ tăng, nước nở ra tăng thể tích và trào ra ngoài ấm  -Theo công thức tính khối lượng riêng , khi đun nóng chất lỏng thì thể tích của chất lỏng tăng lên, mà khối lượng của nó không thay đổi, nên khối lượng riêng của chúng giảm xuống. | 1  2 |
| Câu 6 (1 điểm) | -Dựa trên hiện tượng nở vì nhiệt của chất lỏng (rượu).  -Vì nhiệt độ sôi của rượu là 800C thấp hơn nhiệt độ sôi của nước là 1000C . | 0,5  0,5 |
| Câu 7 (4 điểm) | a ) Vẽ đúng đường biểu diễn  Nhiệt độ (0C)  6  4  2  0  8  Thời gian (phút)  2  -2  4  6  -4  b ) Từ phút 0 đến phút thứ 2 : Nhiệt độ của nước tăng từ -40C đến 00C. Nước đang ở thể Rắn .  - Từ phút 3 đến phút thứ 5 : Nhiệt độ của nước ở 00C. Nước đang ở thể Rắn và lỏng .  - Từ phút 6 đến phút thứ 8 : Nhiệt độ của nước tăng từ 20C đến 60C. Nước đang ở thể lỏng . | 1  1  1  1 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 11** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM**: (2 điểm)

**Câu 1**.(0,5 điểm):Máy cơ đơn giản nào sau đây ***không thể*** làm thay đổi đồng thời cả độ lớn và hướng của lực ?

A. Ròng rọc cố định. B. Ròng rọc động. C. Mặt phẳng nghiêng. D. Đòn bẩy.

**Câu 2**.(0,5 điểm):Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt ***từ nhiều tới ít sau đây*** ,cách sắp xếp nào là đúng ?

A. Rắn ,lỏng ,khí. B. Rắn ,khí ,lỏng. C. Khí ,lỏng rắn. D. Khí ,rắn ,lỏng

**Câu 3**.(0,5 điểm): Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra ***khi đun nóng*** một lượng chất lỏng ?

A. Khối lượng của chất lỏng tăng. B. Trọng lượng của chất lỏng tăng.

C. Thể tích của chất lỏng tăng. D. Cả khối lượng ,trọng lượng và thể tích đều tăng.

**Câu 4**.(0,5 điểm):Trường hợp nào dưới đây, ***không xảy ra*** sự nóng chảy ?

A. Bỏ một cục nước đá vào nước. B. Đốt một ngọn nến

C. Đốt một ngọn đèn dầu. D. Đúc một cái chuông đồng .

**II. TỰ LUẬN**: (8 điểm)

**Câu 5.**(3 điểm): Hãy so sánh về sự dãn nở vì nhiệt của các chất rắn ,lỏng ,khí ?Tại sao khi làm nước đá người ta không đổ thật đầy nước vào chai?

**Câu 6.**(1 điểm): Nhiệt kế y tế hoạt động dựa trên nguyên tắc nào ? cho biết phạm vi đo và độ chia nhỏ nhất của nhiệt kế.Ở bầu nhiệt kế ( chỗ ống quản ) có một chỗ bị thắt lại . Tại sao phải làm như vậy ?

**Câu 7.**(4điểm): Bỏ vài cục nước đá lấy từ tủ lạnh vào một cốc thuỷ tinh rồi theo dõi nhiệt độ của nước đá, người ta lập được bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian(phút) | 0 | 3 | 6 | 8 | 10 | 12 | 14 | 16 |
| Nhiệt độ (0C) | -6 | -3 | 0 | 0 | 0 | 3 | 6 | 9 |

1. Vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian.
2. Hãy mô tả sự thay đổi nhiệt độ và thể của chất đó khi nóng chảy ?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

I. TRẮC NGHIỆM: ( 2đ ) ( Mỗi ý đúng 0,5 đ )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | A | C | C | C |

II. TỰ LUẬN:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung đáp án | Điểm |
| Câu 5 (3 điểm) | -Giống nhau : Các chất Rắn, lỏng, khí đều nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi .  -Khác nhau : Các chất rắn ,lỏng khác nhau thì nở vì nhiệt khác nhau . Các chất khí nhác nhau nở vì nhiệt giống nhau.  -Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng ,Chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn .  -Vì khi đông đặc nước tăng thể tích có thể làm vỡ chai. | 0,5  0,5  1  1 |
| Câu 6 (1 điểm) | -Dựa trên hiện tượng nở vì nhiệt của thuỷ ngân.  -Phạm vi đo từ: 350C đến 420C, độ chia nhỏ nhất là 0,10C  -Ở bầu nhiệt kế ( chỗ ống quản ) có một chỗ bị thắt lại . Ngăn không cho thủy ngân tụt xuống bầu khi lấy nhiệt kế ra khỏi cơ thể . | 0,25  0,25  0,5 |
| Câu 7 (4 điểm) | a ) Vẽ đúng đường biểu diễn  Nhiệt độ (0C)  15  12  9  6  3  0  -3  4  6  12  10  8  14  Thời gian (phút)  16  2  -6  b )  - Từ phút 0 đến phút thứ 3 : Nhiệt độ của nước tăng từ -60C đến -30C. Nước đang ở thể Rắn .  - Từ phút 6 đến phút thứ 10 : Nhiệt độ của nước ở 00C. Nước đang ở thể Rắn và lỏng .  - Từ phút 12 đến phút thứ 16 : Nhiệt độ của nước tăng từ 30C đến 90C. Nước đang ở thể lỏng . | 1  1  1  1 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 12** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM**: (2 điểm)

**Câu 1**.(0,5 điểm):Máy cơ đơn giản nào sau đây chỉ làm thay đổi hướng của lực:

A. Ròng rọc động. B. Ròng rọc cố định. C. Mặt phẳng nghiêng. D. Đòn bẩy.

**Câu 2**.(0,5 điểm):Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt ***từ ít tới nhiều sau đây*** ,cách sắp xếp nào là đúng ?

A. Rắn ,lỏng ,khí. B. Rắn ,khí ,lỏng. C. Khí ,lỏng rắn. D. Khí ,rắn ,lỏng

**Câu 3**.(0,5 điểm): khi đun nóng một lượng chất lỏng thì:

A. Khối lượng của chất lỏng tăng. B. Trọng lượng của chất lỏng tăng.

C. Thể tích của chất lỏng tăng. D. Cả khối lượng ,trọng lượng và thể tích đều tăng.

**Câu 4**.(0,5 điểm):Trường hợp nào dưới đây, ***không xảy ra*** sự bay hơi ?

A. Nước đang sôi. B. Một chai nước được đậy kín nắp.

C. Phơi quần, áo ướt ngoài trời nắng. D. Nước đá đang tan.

**II. TỰ LUẬN**: (8 điểm)

**Câu 5.**(3 điểm): Tại sao khi đun nước ta không nên đổ đầy ấm.Khi nước nóng lên thì khối lượng và khối lượng riêng của nước thay đổi như thế nào?

**Câu 6.**(1 điểm): Nhiệt kế rượu hoạt động dựa trên nguyên tắc nào ? Tại sao không thể dùng nhiệt kế rượu để đo nhiệt độ của hơi nước đang sôi?

**Câu 7.**(4điểm): Bỏ vài cục nước đá lấy từ tủ lạnh vào một cốc thuỷ tinh rồi theo dõi nhiệt độ của nước đá, người ta lập được bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian(phút) | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Nhiệt độ (0C) | -4 | -2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 4 | 6 |

1. Vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian.
2. Hãy mô tả sự thay đổi nhiệt độ và thể của chất đó khi nóng chảy ?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

I. TRẮC NGHIỆM: ( 2đ ) ( Mỗi ý đúng 0,5 đ )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | B | A | C | B |

II. TỰ LUẬN:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung đáp án | Điểm |
| Câu 5 (3 điểm) | - Bởi vì, khi đun nhiệt độ của nước sẽ tăng, nước nở ra tăng thể tích và trào ra ngoài ấm  -Theo công thức tính khối lượng riêng , khi đun nóng chất lỏng thì thể tích của chất lỏng tăng lên, mà khối lượng của nó không thay đổi, nên khối lượng riêng của chúng giảm xuống. | 1  2 |
| Câu 6 (1 điểm) | -Dựa trên hiện tượng nở vì nhiệt của chất lỏng (rượu).  -Vì nhiệt độ sôi của rượu là 800C thấp hơn nhiệt độ sôi của nước là 1000C . | 0,5  0,5 |
| Câu 7 (4 điểm) | a ) Vẽ đúng đường biểu diễn  Nhiệt độ (0C)  6  4  2  0  -2  2  4  8  6  Thời gian (phút)  -4  b ) Từ phút 0 đến phút thứ 2 : Nhiệt độ của nước tăng từ -40C đến 00C. Nước đang ở thể Rắn .  - Từ phút 3 đến phút thứ 5 : Nhiệt độ của nước ở 00C. Nước đang ở thể Rắn và lỏng .  - Từ phút 6 đến phút thứ 8 : Nhiệt độ của nước tăng từ 20C đến 60C. Nước đang ở thể lỏng . | 1  1  1  1 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 13** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I.TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Chọn câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:**

Câu 1 : Nhiệt kế y tế dung để đo

1. Nhiệt độ của nước đá
2. Thân nhiệt của người.
3. Nhiệt độ của hơi nước đang sôi.
4. Nhiệt độ của môi trường.

Cầu 2: Nhiệt kế nào sau đây dùng để đo nhiệt độ của nước đang sôi:

1. Nhiệt kế thủy ngân.
2. Nhiệt kế y tế.
3. Nhiệt kế rượu.
4. Cả ba nhiệt kế trên.

Câu 3: Nước bên trong lọ thủy tinh bay hơi càng nhanh khi:

1. Mặt thoáng lọ càng nhỏ
2. Lọ càng nhỏ
3. Lọ càng lớn
4. Mặt thoáng lọ càng lớn.

Câu 4: Khi sản xuất muối từ nước biển, người ta đã dựa vào hiện tượng vật lý nào?

1. Đông đặc B. Bay hơi C. Ngưng tụ D. Nóng chảy

Câu 5: Hiện tượng ngưng tụ là hiện tượng:

1. Chất khí biến thành chất lỏng
2. Chất lỏng biến thành chất khí.
3. Chất rắn biến thành chất khí.
4. Chất lỏng biến thành chất rắn

Câu 6 : Bên ngoài thành cốc nước đá có các giọt nước. Tại sao?

A. Do nước thấm ra ngoài B. Do hơi nước không khí ở bên ngoài cốc ngưng tụ lại

C. Do không khí bám vào D. Do hơi nước bốc hơi ra và bám ra ngoài

Câu 7 : Chưng cất nước hoặc chưng cất rượu là ứng dụng vào hiện tượng vật lý nào?

1. nóng chảy B. đông đặc C. bay hơi và ngưng tụ D. bay hơi

Câu 8 : Trong các hiện tượng dưới đây, hiện tượng nào ***không*** liên quan đến sự nóng chảy?

1. Đúc một cái chuông đồng.
2. Đốt một ngọn nến.
3. Đốt một ngọc đèn dầu.
4. Bỏ một cục nước đá vào một cốc nước.

Câu 9 : khi đúc đồng, gang, thép…người ta ứng dụng các hiện tượng vật lý nào?

1. Bay hơi và ngưng tụ.
2. Nóng chảy và đông đặc
3. Nung nóng
4. Bay hơi và đông đặc

Câu 10 : Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là đặc điểm của sự sôi?

1. Xảy ra ở một nhiệt độ xác định của mỗi chất lỏng.
2. Xảy ra bất kỳ nhiệt độ nào.
3. Xảy ra ở trong lòng chất lỏng lẩn trên mặt thoáng của chất lỏng.
4. Chỉ xảy ra trên mặt thoáng của chất lỏng.

Câu 11 : Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào ***không*** phải là đặc điểm của sự bay hơi:

1. Xảy ra ở bất kỳ nhiệt độ nào.
2. Xảy ra trên mặt thoáng của chất lỏng.
3. Chỉ xảy ra ở một nhiệt độ xác định đối với từng chất lỏng.
4. Xảy ra đối với mọi chất lỏng.

Câu 12: Trường hợp nào cục nước đá ***tan nhanh*** hơn khi được thả vào :

1. Nước ở nhiệt độ 300C
2. Nước ở nhiệt độ 200C
3. Nước ở nhiệt độ 00C
4. Nước ở nhiệt độ 100C

**II. TỰ LUẬN : ( 4 điểm )** Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các câu hỏi dưới đây

Câu 13 : Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào liên quan đến sự nóng chảy, hiện tượng nào liên quan đến hiện tượng đông đặc:

1. Đốt nóng một ngọn nến.
2. Đặt lon nước vào ngăn đông của tủ lạnh.
3. Bỏ cục nước đá vào ly nước.
4. Tăng nhiệt độ băng phiến đến 800C

Câu 14 : Khi đun nóng chất rắn, người ta theo dõi sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian, lập được bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thời gian ( phút )*** | 0 | 8 | 12 | 15 |
| ***Nhiệt độ ( 0C )*** | 50 | 80 | 80 | 86 |

a/. Hãy vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian theo số liệu trên.

b/. Dựa vào đường biểu diễn ở câu a hãy cho biết

* Quá trình làm nóng đến nhiệt độ nóng chảy xảy ra trong bao lâu ?
* Quá trình nóng chảy xảy ra trong bao lâu ?

**ĐÁP ÁN**

**I/. TRẮC NGHIỆM : ( 6 điểm )**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **B** | **A** | **D** | **B** | **A** | **B** | **C** | **C** | **B** | **A** | **C** | **A** |

**II/. TỰ LUẬN: ( 4 điểm )**

Câu 13: ( 1 điểm )

+ Hiện tượng liên quan đến sự nóng chảy: a, c, d ( 0,5 đ )

+ Hiện tượng đông đặc: b ( 0,5 đ )

Câu 14 :

a/. Vẽ đồ thị đúng ( 2 đ )

b/. + 8 phút ( 0,5 đ )

+ 4 phút ( 0,5 đ )

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 14** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **Môn: Vật Lý 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:** ( 3đ)

***( Khoanh tròn vào 1 chữ cái đứng trước câu trả lời đúng)***

**Câu 1. Câu nói nào đúng về ròng rọc cố định:**

A. Chỉ có tác dụng đổi hướng lực kéo

B. Chỉ có tác dụng thay đổi độ lớn của lực kéo

C. Thay đổi cả hướng và độ lớn của lực kéo

D. Không làm thay đổi yếu tố nào của lực kéo

**Câu 2. Khi kéo bao xi măng từ dưới lên tầng cao để sử dụng với lực kéo nhỏ hơn trọng lượng của vật thì người ta dùng:**

A. Mặt phẳng nghiêng. B. Đòn bẩy. C. Ròng rọc động. D. Ròng rọc cố định.

**Câu 3: Cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ ít tới nhiều nào sau đây là đúng?**

A. Rắn, khí, lỏng. B. Rắn, lỏng, khí. C. Khí, rắn, lỏng. D. Lỏng, khí, rắn.

**Câu 4. Khi nói về sự dãn nở vì nhiệt của các chất, câu kết luận *không đúng* là:**

A. Hầu hết các chất nở ra khi nóng lên.

B. Các rắn khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.

C. Các chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.

D. Các chất khí khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.

**Câu 5. Đại lượng nào sau đây sẽ tăng khi nung nóng một vật rắn?**

A. Khối lượng riêng của vật . B. Thể tích của vật .

C. Khối lượng của vật . D. Trọng lượng của vật.

**Câu 6. Tại sao ở chỗ tiếp nối của hai thanh ray đường sắt lại có một khe hở?**

A. Vì không thể hàn hai thanh ray được. B. Vì để lắp các thanh ray được dễ dàng hơn.

C. Vì chiều dài của thanh ray không đủ. D. Vì khi nhiệt độ tăng thanh ray sẽ dài ra.

**Câu 7. Người ta dùng cách nào sau đây để mở nút thủy tinh của một chai thủy tinh bị kẹt?**

A. Hơ nóng nút chai. B. Hơ nóng đáy chai

C.Hơ nóng thân chai. D. Hơ nóng cổ chai***.***

**Câu 8. Nước đựng trong cốc bay hơi càng nhanh khi:**

A. Nước trong cốc càng nóng. B. Nước trong cốc càng nhiều.

C. Nước trong cốc càng ít. D. Nước trong cốc càng lạnh.

**Câu 9. Hiện tượng nào sau đây *không phải* là sự ngưng tụ ?**

**A.** Sương đọng trên lá cây. B.Sự tạo thành sương mù.

C. Sự tạo thành hơi nước D.Sự tạo thành mây.

**Câu 10. Khi trồng chuối hoặc mía người ta thường phạt bớt lá để:**

A. Dễ cho việc đi lại chăm sóc cây

B. Hạn chế lượng dinh dưỡng cung cấp cho cây.

C. Giảm bớt sự bay hơi làm cây đỡ bị mất nước hơn.

D. Đỡ tốn diện tích đất trồng.

**Câu 11: Nhiệt độ cao nhất ghi trên nhiệt kế y tế là:**

A. 370C. B. 350C. C. 1000C. D. 420C.

***Câu 12 Những quá trình chuyển thể nào của đồng được sử dụng trong việc đúc tượng đồng ?***

A. Nóng chảy và bay hơi. C. Bay hơi và đông đặc.

B. Nóng chảy và đông đặc. D. Bay hơi và ngưng tụ

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 13. (1,5đ)**

**a.** Tại sao khi rót nước nóng ra khỏi phích nước rồi đậy nút lại ngay thì nút có thể bị bật ra?

**b**. Làm thế nào để tránh hiện tượng nào?

**Câu 14**: **(1,5đ)** Tốc độ bay hơi phụ thuộc vào những yếu tố nào?

**Câu 15**: **(2đ)**

**a**. Để đưa một thùng hàng nặng 50kg lên cao người ta dùng một hệ thống gồm: một ròng rọc động và một ròng rọc cố định thì người đó phải dùng một lực ít nhất bằng bao nhiêu?

**b**. Nêu vai trò của mỗi ròng rọc trong trường hợp này?

**Câu 16**. **(2đ)**

**a**. Sương mù thường có vào mùa lạnh hay mùa nóng ?

**b**. Tại sao khi mặt trời lên sương mù lại tan?

**ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM MÔN VẬT LÝ 6**

**HỌC KÌ II**

**I. TRẮC NGHIỆM (3 đ): Mỗi câu đúng được 0.25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | **B** | **C** | **B** | **D** | **B** | **D** | **D** | **A** | **C** | **C** | **A** | **B** |

**II. TỰ LUẬN ( 7đ ):**

**Câu 13** : **a**. Giải thích đúng nút bình thủy bật ra do không khí lọt vào bình nóng lên nở ra gây ra một lực làm nút bình bật ra **(0,75đ)**

**b.** Nêu đúng cách khắc phục: chờ một vài giây sau mới đậy lại**.(0.75đ)**

**Câu 14**: Nêu đúng 3 yếu tố phụ thuộc : nhiệt độ, gió ,diện tích mặt thoáng

**(mỗi ý đúng cho 0.5đ)**

**Câu 15**: **a.** Giải thích đúng dùng ròng rọc động lợi 2 lần về lực nên lực kéo giảm đi 2 lần là 250 N **(0.75đ)**

**b.** Nêu đúng công dụng của từng ròng rọc:

- Ròng rọc cố định thay đổi hướng kéo **(0,5)**

- Ròng rọc động thay đổi lực **(0.75đ)**

**Câu 16**: **a.** Nêu đúng mùa lạnh **(0,5 đ)**

**b**. Giải thich được mùa lạnh hơi nước gặp không khí lạnh nên ngưng tụ tạo thành sương mù **(0,75đ)**

**-**  Giải thích đúng khi Mặt Trời lên không khí nóng lên sương bay hơi nên tan dần **(0,75đ)**